

Vĩnh Bình, ngày 03 tháng 10 năm 2010

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS VĨNH BÌNH
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 - TẦM NHÌN 2020**

Trường THCS Vĩnh Bình được thành lập theo Quyết định số 208/QĐ-UB ngày 12/3/2002 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Hưng, tọa lạc tại ấp 2 xã Vĩnh Bình huyện Vĩnh Hưng tỉnh Long An.

Địa bàn rộng, tiếp giáp với các xã Thái Bình Trung, Tuyên Bình Tây, Tuyên Bình và thị trấn Vĩnh Hưng. Đời sống người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp.

Hàng năm trường phải tiếp nhận học sinh của 4 xã trên và của xã Vĩnh Bình.

I/ Phân tích môi trường

1. Điểm mạnh.(S)

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 23; trong đó: BGH: 2, giáo viên: 20, công nhân viên: 1.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 4 CBGV trên chuẩn.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Hiệu trưởng được qua đào tạo cán bộ quản lý. Có kế hoạch năm, tháng, tuần rõ ràng. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyển môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Chất lượng học sinh:

+ Tổng số học sinh: 300

+ Tổng số lớp: 9

+ Xếp loại học lực năm học 2009 – 2010: Giỏi: 19,2%; Khá: 39,6%; TB: 35,2%; Yếu: 6%.

+ Xếp loại hạnh kiểm năm học 2009 – 2010: Khá, Tốt: 89,2%; TB: 12,4%; Yếu: 0,4%.

+ Thi học sinh giỏi lớp 9 năm học 2009 – 2010: cấp huyện đạt 9 giải, cấp tỉnh đạt 2 giải.

+ Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp năm học 2009 – 2010: 100%

+ Tỷ lệ trúng tuyển vào lớp 10 : 95% so với số học sinh tốt nghiệp THCS.

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng học: 05

+ Phòng thực hành: 01 (48m²)

+ Phòng Thư viện: 01 (48m²)

+ Phòng tin học: 01 (48m² với 20 máy đã được kết nối Internet)

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, tuy nhiên hiện nay còn thiếu các phòng chức năng.

- Thành tích chính :

Từ năm học 2005 – 2006 đến năm học 2008 – 2009 trường đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện.

2. Điểm hạn chế.

- *Tổ chức quản lý của Ban Giám hiệu:*

+ Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

+ Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất, phân công công tác chưa phù hợp với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

- *Đội ngũ giáo viên, công nhân viên:*

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh. Thậm chí có giáo viên trình độ chuyên môn hạn chế, không tự học, bảo thủ, sự tin nhiệm của học sinh và đồng nghiệp thấp.

Chưa có nhân viên, các công việc của nhân viên đều do giáo viên kiêm nhiệm.

- *Chất lượng học sinh:* học sinh có học lực TB yếu còn cao, ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt.

- *Cơ sở vật chất:* Chưa đồng bộ, phòng học chật hẹp, chưa có phòng TN Hoá - Sinh, bàn ghế chất lượng thấp, chưa có phòng làm việc của giáo viên, chưa có phòng làm việc của hiệu trưởng (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, đoàn đội ... làm việc chung một phòng)

3. Thời cơ.

Đã có sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trên địa bàn, ngày càng nhiều học sinh các xã vùng ven chuyển đến học tập..

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

4. Thách thức:

- Sự kỳ vọng về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Phải đạt chuẩn vào năm 2014.

- Nguy cơ bỏ học của học sinh các xã vùng ven cao.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Chống lưu ban, bỏ học.

II/ Tâm nhìn, Sứ mệnh và các giá trị .

1. Tâm nhìn.

Là một trong những trường hàng đầu của huyện mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc.

2. Sứ mệnh.

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, đạt chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- Tinh đoàn kết

- Lòng nhân ái

- Tinh thần trách nhiệm

- Sự hợp tác

- Lòng tự trọng

- Tính sáng tạo

- Tính trung thực

- Khát vọng vươn lên

III/ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu.

Xây dựng nhà trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục.

2. Chỉ tiêu.

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 75%.

- Tất cả giáo viên đều biết sử dụng thành thạo máy vi tính vào giảng dạy và quản lý học sinh.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin 6 tiết/năm/giáo viên .



- Có trên 50% cán bộ quản lý và giáo viên đạt trên chuẩn
- 100% cán bộ giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ

2.2. Học sinh

- Qui mô: + Lớp học: 9 → 10 lớp.
+ Học sinh: 330 học sinh.
- Chất lượng học tập:
 - + Trên 60% học lực khá, giỏi (15% học lực giỏi)
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 1% không có học sinh kém.
 - + Thi học sinh giỏi lớp 9 : cấp huyện 10 giải trở lên, cấp tỉnh : 2 giải trở lên.
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
 - + Chất lượng đạo đức: 95% hạnh kiểm khá, tốt.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị theo hướng hiện đại.
- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”

3. Phương châm hành động :

“Tất cả vì học sinh thân yêu”

IV/ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG.

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tin học hàng năm ...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, khuyến khích giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ công tác công nghệ thông tin

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

+ Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách “ Từ xã hội, PHHS...”

+ Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

- Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Người phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội CMHS.

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và PHHS.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

V/ TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2011 – 2013
- Giai đoạn 2: Từ năm 2013 - 2015
- Giai đoạn 3: Từ năm 2015 - 2020

4. Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Nơi nhận :

- Phòng GDDT;
- PHT, TKT;
- Lưu VT.



Uyển Hưng, ngày 04/10/2021 *Thị Tấn Tài*
DUYỆT CỦA PHÒNG GDDT VĨNH HƯNG

K.T. Trưởng Phòng
P. Trưởng Phòng



Lưu Phước Quang